TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61 /2021/HSST
Ngày: 28/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lương Thị Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Văn Tòng

2. Ông: Mai Đức Danh

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Ông Lê Cao Cường** – Thư ký TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/HSST ngày 23/3/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXX- ST, ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo NGUYỄN ĐÌNH D – Sinh ngàu 29/5/ 1997; Nơi sinh và Nơi ở hiện nay: Thôn Hà T1, xã Hải H, TX. Nghi S, tỉnh Thanh H; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông: không xác định và con bà Nguyễn Thị M – Sinh năm 1965; Tiền sự: Ngày 02/12/2020 bị UBND xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 26/12/2020, bị Công an thị xã Nghi Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Tiền án: Không;. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/01/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo NGUYỄN VĂN N – Sinh ngày 20/6/1998; Nơi sinh và Nơi ở hiện nay: Thôn Hà T1, xã Hải H, TX. Nghi S, tỉnh Thanh H; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Nguyễn Văn C – Sinh năm 1965 và con bà Lê Thị H – Sinh năm 1966; Tiền sự: Ngày 08/12/2020, bị UBND xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn ra Quyết định

áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/01/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình D: Trợ giúp viên pháp lý Mai Thùy Linh – Thuộc trung tâm TGPL chi nhánh số 7, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị hại: Công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Việt Nam - Ủy quyền lại cho công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Nghi Sơn.

+ Người đại diện theo ủy quyền: ông Đới Xuân Bình – Trưởng ban bảo vệ dự án nhiệt điện Nghi Sơn 2.

Địa chỉ: TDP Hữu Lộc, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa.

- Người làm chứng: ông Mai Quang Sơn – Sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Hà T1, xã Hải H, TX. Nghi S, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02h00’ ngày 20/12/2020, Nguyễn Đình D và Nguyễn Văn N đi chơi về thì D có rủ N đến nhà D ngủ đến khoảng 04h00’ cùng ngày thì D dậy và rủ N ra công trường đang thi công nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2 để trộm cắp tài sản thì N đồng ý. Khi D và N đi bộ đến nơi thấy có nhiều thiết bị ống phụ trợ nhưng không có người trông coi nên cả hai chui qua đường cống thoát nước vào bên trong công trường; Thấy có nhiều ống thép hình trụ tròn được xếp dưới đất nên cả hai khiêng 06 ống thép bỏ ra mương thoát nước, đẩy dọc theo mương đến khu dân cư trước nhà anh Mai Quang Sơn, cả hai giấu 03 ống thép vào trong lòng cống thoát nước; 02 ống cất giấu dọc bãi cỏ ngay cạnh mương thoát nước còn 01 ống thì D vứt vào phía trong vườn nhà anh Sơn. Sau đó cả hai về nhà ngủ.

Bản kết luận định giá tài sản số 145/KLĐGTS, ngày 28/12/2020 của HĐ ĐG tài sản UBND thị xã Nghi Sơn đã kết luận;

- Tổng giá trị tài sản bị D và N trộm cắp là: 30.907.739đ.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 19/3/2021 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố Nguyễn Đình D và Nguyễn Văn N về tội: “*Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố các bị cáo.

Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm I, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D từ 18 đến 24 tháng tù; Nguyễn Văn N từ 15 đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại nên đề nghị HĐXX không xét.

- Án phí : Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo D: Đồng ý với tội danh và điều luật VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm p khoản 1 Điều 51BLHS chi bị cáo vì bị cáo là người khuyết tật nặng. Đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản và lời khai của bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận: Khoảng 04h00’ ngày 20/12/2020, Nguyễn Đình D và Nguyễn Văn N đã có hành vi trộm cắp 06 ống thép không gỉ, mỗi ống dài 06m, loại ống DN80 của Công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Việt N trị giá tài sản trộm cắp là 30.907.739đ.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng pháp luật.

Các Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và tài sản hợp pháp của con người đều được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện bản chất lười lao động, muốn có tiền tiêu xài bằng sức lao động của người khác, không chịu rèn luyện bản thân mà thích ăn chơi đua đòi, coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự an ninh trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang cho các nhà đầu tư tại Khu kinh tế Nghi Sơn vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nên khi lượng hình cần áp dụng các Điều 17 và Điều 58 BLHS để phân hóa vai trò từng bị cáo. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho đơn vị bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Nguyễn Đình D và Nguyễn Văn N là hai đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong vụ án này Nguyễn Đình D là người chủ động khởi xướng nên phải chịu mức hình phạt cao hơn Nguyễn Văn N.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo D: Nguyễn Đình D hiện đang được hưởng chế độ trợ cấp giành cho người bị khuyết tật vận động nặng tuy nhiên xác minh tại Chính quyền địa phương cũng như qua thực tế xác định rõ Nguyễn Đình D không bị khuyết tật vận động nặng, vẫn sinh hoạt bình thường trong cuộc sống, do hoàn cảnh gia đình neo đơn, mẹ bị ảnh hưởng chất độc màu da cam nên làm hồ sơ cho hưởng chế độ, chính quyền địa phương cũng đã có văn bản gửi phòng Lao động thương binh xã hội thị xã Nghi Sơn về việc không cho Nguyễn Đình D được hưởng chế độ bảo trợ dành cho người bị khuyết tật vận động nặng, vì vậy HĐXX xem xét qua quá trình xét xử thấy bản thân Nguyễn Đình D là người bình thường, chân tay không bị khuyết tật nên quyết định không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo D như đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo.

Xét nhân thân của các bị cáo, giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp thấy cần thiết phải cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về phần Bồi thường dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

- Tuyên bố: Nguyễn Đình D và Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Xử phạt: Nguyễn Đình D 22 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/01/2021; Nguyễn Văn N 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 16/01/2021. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Án phí : Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Các Bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TX. Nghi Sơn;
- Công an TX. Nghi Sơn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- THADS TX. Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu.

Lương Thị Cúc